BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

NGUYỄN ANH TUẤN

DIỄN NGÔN LỜI BÌNH PHIM TÀI LIỆU TỪ LÝ THUYẾT CHỨC NĂNG HỆ THỐNG

CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ HỌC
MÃ SỐ: 8229020

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
Tiến sĩ NGUYỄN THỊ BẠCH NHẠN

Thừa Thiên Huế, 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi. Kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa được người khác công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu nào.

Tác giả

Nguyễn Anh Tuấn

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin cảm ơn nhà giáo, tiến sĩ Nguyễn Thị Bạch Nhạn đã tận tình định hướng chọn đề tài và hướng dẫn tôi hoàn thành luận văn này.

Xin cảm ơn quý thầy cô Khoa Ngữ văn của Trường Đại học Khoa học Huế, quý thầy cô trong Hội đồng Khoa học đã nhiệt tình đóng góp những ý kiến đầy quý báu;

Ban Giám đốc Đài Phát thanh & Truyền hình Quảng Ngãi, nơi tôi công tác đã luôn tạo điều kiện tốt nhất cho tôi trong quá trình học tập và thực hiện luận văn;

Nghệ sĩ Nhân dân Trần Văn Thủy, Nghệ sĩ Ưu tú Đoàn Huy Giao, Nghệ sĩ Nhân dân Nguyễn Thước, Nghệ sĩ Nhân dân Nguyễn Hoàng Lâm và Đạo diễn Đoàn Hồng Lê đã rất nhiệt tình cung cấp những ngữ liệu quý giá;

Và các đồng nghiệp quý mến, các đồng môn thân yêu, cùng gia đình đã luôn khuyến khích, giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện luận văn này.

Trân trọng!

Tác giả

Nguyễn Anh Tuấn

MỤC LỤC

	TRANG
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	2
3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4.1. Đối tượng nghiên cứu	3
4.2. Phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp nghiên cứu	4
6. Bố cục luận văn	5
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	6
1.1. Lý thuyết về ngữ pháp chức năng hệ thống	6
1.2. Diễn ngôn và Phân tích diễn ngôn	14
1.2.1. Diễn ngôn	14
1.2.2. Phân tích diễn ngôn	16
1.3. Ngữ cảnh và Ngữ cảnh lời bình phim tài liệu	17
1.3.1. Lý thuyết về ngữ cảnh	17
1.3.2. Ngữ cảnh của diễn ngôn lời bình phim tài liệu	20
1.4. Diễn ngôn lời bình phim tài liệu	21
1.4.1. Phim tài liệu	21
1.4.2. Diễn ngôn lời bình phim tài liệu	22
1.5. Một số vấn đề về khối ngữ liệu	23
CHƯƠNG 2. CHỨC NĂNG BIỂU HIỆN TRONG LỜI BÌNH PHIM TÀI LIỆU	28
2.1. Chức năng Biểu hiện qua cấu trúc cú	28
2.1.1. Quá trình vật chất	31
2.1.2. Quá trình hành vi	34
2.1.3. Quá trình tinh thần	35
2.1.4. Quá trình phát ngôn	38
2.1.5. Quá trình quan hệ	40
2.1.6. Quá trình hiện hữu	42
2.2. Chức năng Biểu hiện qua chuyển tác Chu cảnh	43
CHƯƠNG 3. CHỨC NĂNG LIÊN NHÂN TRONG LỜI BÌNH PHIM TÀI LIỆU	48

3.1. Chức năng Liên nhân thể hiện qua mục đích phát ngôn của cú 48
3.2. Chức năng Liên nhân thông qua hệ thống Tình thái 51
3.2.1. Tình thái nhận thức 51
3.2.2. Tình thái đạo nghĩa 52
3.2.3. Tình thái trong các vai liên nhân 53
3.2.4. Các phương tiện từ vựng – ngữ pháp thể hiện tính Tình thái 55
3.2.4.1. Đặc trưng từ ngữ 55
3.2.4.2. Lời nói trực tiếp 56
3.2.4.3. Lời nói gián tiếp 57
3.3. Chức năng liên nhân thông qua các phương thức quy chiếu 57
3.3.1. Phương thức dùng danh từ riêng 58
3.3.2. Phương thức dùng biểu thức miêu tả xác định 60
3.3.3. Phương thức dùng đại từ nhân xưng 62
3.3.4. Đặc trưng quy chiếu không gian trong lời bình phim tài liệu 67
3.3.5. Đặc trưng quy chiếu thời gian trong lời bình phim tài liệu 68
CHƯƠNG 4. CHỨC NĂNG VĂN BẢN TRONG LỜI BÌNH PHIM TÀI LIỆU 72
4.1. Chức năng Văn bản của cú 72
4.2. Các yếu tố mạch lạc khác 76
4.2.1. Các phương tiện duy trì liên kết chủ đề 76
4.1.2. Các phương tiện phát triển chủ đề 78
4.3. Yếu tố ngữ cảnh tham gia làm mạch lạc 80
4.4. Cấu trúc diễn ngôn lời bình phim tài liệu 83
4.4.1. Các kiểu Tiêu đề 84
4.4.2. Các kiểu Mở đầu 86
4.4.3. Các kiểu Phát triển 88
4.4.4. Các kiểu Kết phim 91
KẾT LUẬN 94
TÀI LIỆU THAM KHẢO 98
PHỤ LỤC P1
Xử lý ngữ liệu: Lời bình phim tài liệu *Chuyện tử tế* P2
Xử lý ngữ liệu: Lời bình phim tài liệu *Lá hát* P25
Xử lý ngữ liệu: Lời bình phim tài liệu *Sống và kể lại* P31
Xử lý ngữ liệu: Lời bình phim tài liệu *Gặp em lần nữa* P43

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BĐNTh	Bị đồng nhất thể
CCđh	Chu cảnh đồng hành
CCđv	Chu cảnh định vị
CCKh	Cú cầu khiến
CCnn	Chu cảnh nguyên nhân
CCpc	Chu cảnh phong cách
CCpv	Chu cảnh phạm vi
CCqđ	Chu cảnh quan điểm
CCTh	Cú cảm thán
CCvd	Chu cảnh vai diễn
CCvđ	Chu cảnh vấn đề
CNVa	Cú nghi vấn
CTdn	Chủ thể diễn ngôn
CTTh	Cú trần thuật
CTh	Cảm thể
ĐCđ	Đề chủ đề
ĐCTi	Đề chuyển tiếp
ĐCTr	Đề cấu trúc
ĐHĐi	Đề hữu định
ĐHNg	Đề hô ngữ
ĐLHo	Đề liên hợp
ĐLNh	Đề liên nhân
ĐNTh	Đồng nhất thể
ĐTTh	Đề tình thái
ĐTh	Đương thể
ĐVBa	Đề văn bản
HHTh	Hiện hữu thể
HTh	Hành thể
PNTh	Phát ngôn thể
QTPN	Quá trình phát ngôn
QTQH	Quá trình quan hệ
QTTT	Quá trình tinh thần
QTVC	Quá trình vật chất
QTHH	Quá trình hiện hữu
QTHV	Quá trình hành vi
TTĐNg	Tình thái đạo nghĩa
TTMĐo	Tình thái mong đợi và cổ súy
TTNTh	Tình thái nhận thức
ƯTh	Ứng thể

DANH MỤC CÁC BẢNG THỐNG KÊ, PHÂN LOẠI

TT	KÝ HIỆU	NỘI DUNG	TRANG
1.	BẢNG THỐNG KÊ 2.1	Số lượng các kiểu quá trình	29
2.	BẢNG THỐNG KÊ 2.2	Số lượng các Tham thể chính	30
3.	BẢNG THỐNG KÊ 2.3	Phân loại Tham thể chủ thể và khách thể	31
4.	BẢNG THỐNG KÊ 2.4	Phân loại Chu cảnh	44
5.	BẢNG THỐNG KÊ 3.1	Số lượng các kiểu cú theo mục đích phát ngôn	49
6.	BẢNG THỐNG KÊ 3.2	Số lượng Tình thái nhận thức không thực hữu	52
7.	BẢNG THỐNG KÊ 3.3	Số lượng Tình thái đạo nghĩa	53
8.	BẢNG THỐNG KÊ 3.4	Số lượng Tình thái mong đợi và cổ súy	54
9.	BẢNG THỐNG KÊ 3.5	Số lượng Đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất	63
10.	BẢNG THỐNG KÊ 4.1	Số lượng Đề văn bản	75
11.	BẢNG PHÂN LOẠI 4.2	Phân loại các kiểu Tiêu đề	85
12.	BẢNG PHÂN LOẠI 4.3	Phân loại các kiểu Mở đầu	86
13.	BẢNG THỐNG KÊ 4.4	Số lượt nhân vật và các yếu tố liên kết phân đoạn	89
14.	BẢNG PHÂN LOẠI 4.5	Phân loại các kiểu Kết phim	91

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

TT	KÝ HIỆU	NỘI DUNG	TRANG
1.	MÔ HÌNH 1.1	Các tầng trong mô hình ngôn ngữ học chức năng hệ thống	7
2.	MÔ HÌNH 1.2	Thế giới kinh nghiệm về các kiểu quá trình trong tiếng Anh	9
3.	HÌNH VẼ 1.3	Mô phỏng môi trường giao tiếp, văn bản và ngữ cảnh	23
4.	BIỂU ĐỒ 2.1	Tỷ lệ các kiểu quá trình	30
5.	BIỂU ĐỒ 2.2	Tỷ lệ các Chu cảnh	44
6.	BIỂU ĐỒ 3.1	Tỷ lệ các kiểu cú theo mục đích phát ngôn	50
7.	SƠ ĐỒ 4.1	Cấu trúc ba phần của diễn ngôn lời bình phim tài liệu	83
8.	SƠ ĐỒ 4.2	Cơ cấu vị trí các phần xuất hiện theo tuyến tính thời gian	84
9.	MÔ HÌNH 4.3	Điển hình liên kết đoạn của diễn ngôn *Hà Nội trong mắt ai*	89

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nhà làm phim tài liệu Patricio Guzman nổi tiếng ở Chile cho rằng "Một quốc gia không có phim tài liệu giống như một gia đình không có album ảnh". Tầm quan trọng và những đóng góp của phim tài liệu luôn được đánh giá cao trong đời sống xã hội ở mọi quốc gia.

Phim tài liệu là một thể loại ra đời sớm nhất của nghệ thuật điện ảnh. Những thước phim quay cảnh người thật, việc thật *Tàu vào ga* và *Giờ tan tầm ở nhà máy* của anh em nhà Luymier (Pháp) vào năm 1895 cũng chính là những thước phim mở đầu cho sự xuất hiện của nền điện ảnh nhân loại. Khi truyền hình ra đời, phim tài liệu được cải biến cho phù hợp với đặc tính kỹ thuật và đặc điểm tiếp nhận của khán giả. Tuy nhiên, dù ở loại hình điện ảnh hay truyền hình thì phim tài liệu vẫn luôn là những tác phẩm có tính chính luận và tính nghệ thuật, có cấu trúc chặt chẽ và nội dung hoàn chỉnh, phản ánh những góc cạnh của đời sống xã hội.

Phim tài liệu lấy ngôn ngữ hình ảnh làm yếu tố thứ nhất, nhưng không thể thiếu phần âm thanh, bao gồm: Lời bình, lời thoại nhân vật, tiếng động hiện trường, tiếng động lồng ghép và âm nhạc lồng ghép. Lời bình trong phim tài liệu xét trên toàn diện là yếu tố thứ hai, chỉ đứng sau hình ảnh. Nhưng đôi lúc, lời bình trong phim lại vượt lên trên hình ảnh trong chức năng truyền tải thông tin, thông điệp. Xét về mặt diễn ngôn, lời bình trong phim tài liệu là một chỉnh thể kiến tạo thế giới hiểu biết bằng ngôn ngữ và nó là một hiện tượng tư tưởng. Cũng như mọi diễn ngôn khác, đời sống của lời bình phim tài liệu được gắn chặt với môi trường phim và để hiểu nó cũng không thể tách rời môi trường ngữ cảnh mà nó đang sống.

Tuy nhiên, trên thực tế không phải tất cả các diễn ngôn lời bình phim tài liệu sản xuất ra đều đạt hiệu quả như mong muốn của chủ thể diễn ngôn. Não trạng xã hội; tư tưởng, tâm lý của người sản xuất diễn ngôn; sự bất cẩn trong khâu kiểm duyệt đôi khi cũng gây ra những khiếm khuyết trong nghiệp vụ lời bình của một số phim tài liệu. Từ đó gây ra những hạn chế trong nội dung, thừa thải trong hình thức thể hiện và làm giảm tính hiệu quả và tuổi thọ của bộ phim. Những ưu điểm và hạn chế của diễn ngôn lời bình phim tài liệu nếu đem ra phân tích, soi qua lăng kính của lý thuyết ngữ pháp chức năng hệ thống của Halliday sẽ được nhận diện.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Đến nay, có thể kể đến các công trình nghiên cứu có liên quan đến lĩnh vực truyền hình của các tác giả ở trong nước như: *Giáo trình báo chí truyền hình* của Dương Xuân Sơn (Nxb. ĐHQG Hà Nội, 2011); *Ngôn ngữ báo chí - Những vấn đề cơ bản* của Nguyễn Đức Dân (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006); *Hoạt động ngôn ngữ phát thanh và truyền hình từ cách nhìn của tâm lý ngôn ngữ học* của Nguyễn Đức Tồn (Nxb. ĐHQG Hà Nội, 1999). Một số luận án, luận văn như *Dạng thức nói trên truyền hình* của Nguyễn Thế Kỷ (Luận án Ts, ĐHQG Hà Nội, 2001); *Ngôn ngữ truyền hình – Vấn đề và thảo luận* của Phan Quốc Hải (Luận văn Ths Báo chí học, ĐH KHXH & NV Hà Nội, 2010); *Ngôn ngữ bản tin thời sự truyền hình dưới góc nhìn phân tích diễn ngôn* của Nguyễn Thị Phương Nam (Luận văn Ths Ngôn ngữ học, ĐHKH Huế); *Khảo sát ngôn ngữ phỏng vấn trên truyền hình ở Thừa Thiên – Huế* của Hoàng Lê Thúy Nga (Luận văn Ths, Báo chí học, ĐH.KHXH & NV Hà Nội, 2008); *Ngôn ngữ truyền hình trên bản tin Thời sự Truyền hình Việt Nam* của Mai Thị Minh Thảo (Luận văn Ths, Báo chí, ĐH. KHXH & NV Hà Nội, 2004); *Phim tài liệu chân dung truyền hình của Hãng phim TFS* của Bùi Thị Thủy (Luận văn Ths Báo chí, ĐH. KHXH & NV Hà Nội, 2007).

Những công trình, luận án, luận văn trên đây, qua khảo sát chúng tôi nhận thấy đa phần là nghiên cứu về báo chí học. Ở đó các tác giả nghiên cứu một số đặc trưng về thể loại và phương pháp triển khai sáng tạo một tác phẩm truyền hình. Một số nghiên cứu về ngôn ngữ nói và phương thức nói trong giao tiếp công chúng báo chí trên truyền hình như luận án *Dạng thức nói trên truyền hình* của Nguyễn Thế Kỷ, hay lý luận chung ngôn ngữ truyền hình ở Việt Nam như luận văn *Ngôn ngữ truyền hình – Vấn đề và thảo luận* của Phan Quốc Hải. Có những nghiên cứu riêng biệt hơn cho từng thể loại truyền hình, những đặc trưng ngôn ngữ của các bản tin truyền hình, thể loại phỏng vấn truyền hình như luận văn *Ngôn ngữ bản tin thời sự truyền hình dưới góc nhìn phân tích diễn ngôn* của Nguyễn Thị Phương Nam; luận văn *Khảo sát ngôn ngữ phỏng vấn trên truyền hình ở Thừa Thiên – Huế* của Hoàng Lê Thúy Nga; luận văn *Ngôn ngữ truyền hình trên bản tin Thời sự Truyền hình Việt Nam* của Mai Thị Minh Thảo. Cũng có đề tài nghiên cứu chuyên sâu vào phim tài liệu như luận văn *Phim tài liệu chân dung truyền hình của Hãng phim TFS* của Bùi Thị Thủy,

nhưng đây là nghiên cứu về cách sáng tạo, quy trình sản xuất và phát sóng phim tài liệu chân dung ở Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh.

Tình hình trên là cơ sở để chúng tôi đi đến mong muốn, là cần có một nghiên cứu chuyên biệt về diễn ngôn lời bình phim tài liệu với cách tiếp cận ngôn ngữ học, và chúng tôi mạnh dạn thực hiện đề tài "Diễn ngôn lời bình phim tài liệu từ lý thuyết chức năng hệ thống".

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục tiêu của đề tài là làm sáng tỏ một số đặc trưng ngôn ngữ trong diễn ngôn lời bình phim tài liệu từ góc nhìn lý thuyết chức năng hệ thống; chỉ ra những cách hành ngôn hiệu quả, những phương thức liên kết của cấu trúc và mạch lạc diễn ngôn mà các tác giả làm phim tài liệu nổi tiếng ở Việt Nam đã sử dụng. Từ đó luận văn có thể đưa ra những nhận định mang tính khoa học để ứng dụng vào thực tế, đóng góp vào việc phát triển kỹ năng nghiệp vụ của những người làm nghề.

Khả năng luận văn sẽ chỉ rõ những biến đổi ngôn ngữ thông qua phân tích các siêu chức năng để thấy được lời bình phim tài liệu có những đặc trưng riêng. Những đặc trưng này có điểm khác biệt so với các thể loại cùng loại hình như tin tức, phóng sự, bình luận truyền hình, và so với thể loại cùng chung sự giao thoa báo chí và nghệ thuật trên báo, tạp chí in, như bút ký văn học. Từ đó, chúng tôi cũng mong muốn sẽ tìm ra một số nguyên tắc chung nhất trong cách viết lời bình cho những biên kịch, đạo diễn phim tài liệu mới vào nghề; và hy vọng luận văn cũng được góp mặt vào các tài liệu cần trao đổi, thảo luận trong giảng dạy ngôn ngữ học và báo chí.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng được chọn khảo sát là các phim tài liệu của một số tác giả thuộc nhiều thế hệ đã khẳng định được uy tín trong giới làm phim tài liệu truyền hình ở Việt Nam, được đồng nghiệp quốc tế đánh giá cao. Khối ngữ liệu lựa chọn có cả phim tài liệu điện ảnh và phim tài liệu truyền hình. Cũng cần nói thêm, phim tài liệu ở hai loại hình này nhìn chung chỉ khác nhau về đặc tính kỹ thuật (phương tiện, chất liệu ghi hình và âm thanh) và đặc điểm tiếp cận khán giả (môi trường rạp chiếu phim và môi trường gia đình), còn hình thức thể hiện và nội dung tương đối giống

nhau. Vì thế luận văn không phân biệt lời bình phim tài liệu điện ảnh hay tài liệu phim truyền hình.

Trên cơ sở này, chúng tôi chọn nghiên cứu tác phẩm của Nghệ sĩ Nhân dân Trần Văn Thủy và Nghệ sĩ ưu tú Đoàn Huy Giao làm đại diện cho những phim sản xuất và công chiếu ở ba thập niên 1980s, 1990s và đầu những năm 2000s; Các tác phẩm của Nghệ sĩ Nhân dân Nguyễn Thước, Nghệ sĩ Nhân dân Nguyễn Hoàng Lâm và đạo diễn Đoàn Hồng Lê làm đại diện cho những phim sản xuất và phát sóng trong hai thập niên 2000s và 2010s.

Chúng tôi đã liên hệ với năm tác giả trên và đã được cung cấp các lời bình ở dạng văn bản (text). Để trung thực và khoa học hơn, chúng tôi cũng đã tiến hành kiểm tra giữa lời bình trên văn bản (text) với lời bình (bằng giọng đọc) trên các phim để đề phòng những chỉnh sửa trong quá trình lưu trữ tư liệu của tác giả và những cắt gọt do quá trình biên tập phim trước khi phát hành, phát sóng. Và kết quả là trùng khớp.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phim tài liệu hiện nay có có hai dạng, xét về tiêu chí xuất hiện lời bình: phim tài liệu có lời bình và phim tài liệu không có lời bình. Phạm vi nghiên cứu của luận văn này chỉ tập trung vào dạng phim có lời bình. Đây là dạng phim truyền thống và hiện giờ vẫn đang chiếm ưu thế về số lượng phát sóng trên các kênh truyền hình ở Việt Nam. Đối tượng nghiên cứu là lời bình, vì vậy luận văn cũng chỉ tập trung vào lời nói của tác giả trong phim trên cơ sở đối chiếu với văn bản (text) để có sự chuẩn xác trong phân tích. Một yếu tố khác, là lời nói của nhân vật trong phim cũng được xem là đối tượng nghiên cứu, bởi nó không thể tách rời trong diễn ngôn. Các yếu tố về hình ảnh, tiếng động và âm nhạc sẽ được xem xét ở vai trò là đồng ngữ cảnh với văn bản.

5. Phương pháp nghiên cứu

Với các ngữ liệu đã thu thập, chúng tôi tiến hành phân tích diễn ngôn lời bình phim tài liệu từ lý thuyết ngữ pháp chức năng hệ thống của M.A.K. Halliday. Luận văn cũng áp dụng phương pháp miêu tả để khảo sát, xử lý ngữ liệu đưa ra những con số thống kê, làm cơ sở phân tích, nêu ra nhận định chung cho các đặc

trưng ngôn ngữ lời bình phim tài liệu, làm rõ những chức năng biểu hiện, chức năng liên nhân và chức năng văn bản của diễn ngôn lời bình phim tài liệu.

6. Bố cục luận văn

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Mục lục, luận văn này triển khai thành 4 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và các vấn đề nghiên cứu. Trong chương này chúng tôi trình bày các cơ sở lý thuyết về ngữ pháp chức năng hệ thống của Halliday; lý thuyết về diễn ngôn, lý thuyết về phim tài liệu, lời bình phim tài liệu và trình bày tóm lược về nội dung, tư tưởng và hoàn cảnh sản xuất diễn ngôn của khối ngữ liệu.

Chương 2: Chức năng Biểu hiện trong lời bình phim tài liệu. Trên cơ sở những lý thuyết về ngữ pháp chức năng hệ thống, ở chương này chúng tôi tiến hành khảo sát ngữ liệu và trình bày chức năng Biểu hiện qua các kiểu chuyển tác quá trình và các loại chuyển tác chu cảnh, thể hiện nội dung thế giới kinh nghiệm phản ánh ở các cú của diễn ngôn lời bình phim tài liệu.

Chương 3: Chức năng Liên nhân trong lời bình phim tài liệu. Khảo sát và phân tích chức năng Liên nhân của diễn ngôn lời bình phim tài liệu qua mục đích phát ngôn của cú; khảo sát, phân tích chức năng Liên nhân qua hệ thống tình thái; chức năng Liên nhân qua các phương thức quy chiếu.

Chương 4: Chức năng Văn bản trong lời bình phim tài liệu. Cũng trên cơ sở lý thuyết về ngữ pháp chức năng hệ thống của Halliday, chúng tôi trình bày ở chương này những khảo sát và phân tích cấu trúc Đề ngữ - Thuyết ngữ, tính liên kết văn bản, tính mạch lạc và những đặc trưng trong cấu trúc hệ dọc phân ba của diễn ngôn lời bình phim tài liệu.